

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 01 - 4 - 2021

V/v “*Tranh chấp Bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Bùi Văn Phục;
2. Ông: Phan Công Điện.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Về sức khỏe)*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Danh Thị N**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Phan Long H, Trợ giúp viên Trợ giúp pháp lý hạng III của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Cao Thị M**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lý Văn H, sinh năm 1953 và Lý Thị Ngọc H, sinh năm 1995, cùng cư trú ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

4. Người làm chứng: Huỳnh Thị B, sinh năm 1980, cư trú: ấp A, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Danh Thị N trình bày: Vào khoảng 09 giờ ngày 29.5.2019 (al), nguyên đơn đi dự đám giỗ tại nhà ông Thu Đ cùng ấp, nguyên đơn ngồi chung bàn với bị đơn Cao Thị M.

Trong lúc ăn tiệc, đến món lẩu, chủ nhà sử dụng bếp cồn đang cháy, lúc này bị đơn cầm chai cồn nước châm vào bếp, làm bếp bén lửa phụt cháy vào thân thể, cháy cả quần áo nguyên đơn. Sau đó được mọi người đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Phụng Hiệp được 3 ngày nhưng do bị bỏng nặng nên được chuyển đến bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ tiếp tục điều trị.

Ngày 25.5.2020 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phụng Hiệp có thông báo kết quả giám định tỉ lệ thương tích của nguyên đơn là 34%.

Ngày 07.7.2020, nguyên đơn cùng chồng là Lý Văn H có ký đơn không yêu cầu xử lý hình sự mà yêu cầu chuyển hồ sơ giải quyết bồi thường dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn và ông H xác định: tự nguyện ký đơn không yêu cầu xử lý hình sự là do tình nghĩa xóm giềng với nhau chứ không bị ai ép buộc ký đơn.

Trong suốt quá trình điều trị, phía bị đơn không đến thăm nom, không bồi thường thiệt hại, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết buộc bị đơn Cao Thị M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho nguyên đơn tổng số tiền 60.000.000 đồng, bao gồm các khoản sau:

- Tiền thuốc và chi phí điều trị: 6.565.287 đồng (đã trừ chi phí các khoản Bảo hiểm y tế than toán);
- Tiền mất thu nhập của người bệnh 21 ngày x 200.000đ = 4.200.000 đồng;
- Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 21 ngày x 200.000đ = 4.200.000 đồng;
- Tiền xe đi điều trị và tái khám: 3.100.000 đồng;
- Tiền ăn, bồi dưỡng, tịnh dưỡng đến khi lành bệnh: 16.604.713 đồng;
- Tiền tổn thất tinh thần do thiệt hại về sức khỏe: 17 tháng x 1.490.000đ = 25.330.000 đồng.

Quá trình tố tụng và tại tòa hôm nay, bị đơn Cao Thị M thừa nhận có sự việc xảy ra như nguyên đơn trình bày là đúng nhưng khi dùng món lẩu khoảng 10 phút thì bếp hết cồn, mới gọi chủ nhà châm thêm cồn, do tiếng nhạc lớn nên chủ nhà không nghe nên bị đơn tự lấy chai cồn của chủ nhà gần đó châm vào bếp, khi cồn bị phụt cháy thì những người ngồi chung bàn hét

hoảng đứng lên đụng bàn, làm bàn nghiêng về phía nguyên đơn và bị côn phát cháy khi dính vào áo ở bụng và bàn tay trái.

Sau khi xuất viện, bị đơn có đến hỏi thăm và đưa 4.500.000 đồng nhưng nguyên đơn không nhận. Do bị đơn không cố ý, châm côn vào để bếp lẩu nóng cùng ăn là việc chung, khi phụt lửa làm cho nguyên đơn bị bỏng là hoàn toàn ngoài ý muốn nên bị đơn chỉ chỉ đồng ý hỗ trợ tiền xe 2.000.000 đồng, các khoản khác đồng ý bồi thường thêm 6.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn H (chồng nguyên đơn) và chị Lý Thị Ngọc H (con nguyên đơn) thống nhất trình bày: Trong thời gian nguyên đơn nằm viện thì ông H và chị H thay nhau chăm sóc nguyên đơn. Nếu có xác định bồi thường phần mất thu nhập của người chăm sóc thì ông H và chị H đồng ý bồi thường chung cho nguyên đơn luôn, không cần tách ra.

Người làm chứng Huỳnh Thị B trình bày: khi dự đám, bà B có ngồi chung bàn với nguyên đơn và bị đơn. Khi bếp hết côn, bị đơn lấy côn châm vào và bị phụt cháy nên bị đơn giật mình làm tung tóe nước côn vào người nguyên đơn gây cháy bỏng, sau đó bà đưa nguyên đơn về nhà để người thân đưa vào bệnh viện, ngoài ra bà không trình bày gì thêm.

Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý cho nguyên đơn trình bày tranh luận: Mặc dù phía bị đơn gây bỏng đối với nguyên đơn là lỗi vô ý, tuy nhiên thiệt hại đã xảy ra và các chi phí của nguyên đơn là thật. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn xác định lại tổng số tiền yêu cầu bị đơn bồi thường là 57.700.000 đồng là có thấp hơn so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 29.5.2019 (al), nguyên đơn có đi dự tiệc, ngồi chung bàn với bị đơn và một số người khác, trong quá trình ăn tiệc có xảy ra sự việc phụt bếp côn, hậu quả nguyên đơn bị bỏng. Qua giám định pháp y về thương tích số 61, ngày 11.5.2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Tỷ lệ thương tích gây tổn hại đến sức khỏe hiện tại của bà Danh Thị N là 34%.

Ngày 03.7.2020 bà Danh Thị N và chồng Lý Văn H tự nguyện có đơn yêu cầu chuyển hồ sơ giải quyết dân sự, không yêu cầu xử lý hình sự. Ngày 05.8.2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phụng Hiệp ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với Cao Thị M, lý do bị hại không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

[3] Xét hành vi của Cao Thị M cấu thành tội vô ý gây thương tích nhưng do bà Danh Thị N yêu cầu giải quyết dân sự, tự nguyện không yêu cầu xử lý lý hình sự là đã nhân đạo và có lợi cho bà Cao Thị M. Xét sự việc xảy ra là hoàn toàn có thật nhưng ngoài ý muốn của các đương sự. Tuy nhiên, nguyên nhân gây bỏng cho bà N là do có phần lỗi của bà M, do đó bà M phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[4] Xét yêu cầu bồi thường của bà N. Hội đồng xét xử xét thấy: tổng số tiền theo toa thuốc hợp lệ là 13.111.687 đồng nhưng phía nguyên đơn được bảo hiểm chi trả nên không được xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường tiền thuốc phát sinh 6.565.287 đồng, phía nguyên đơn không cung cấp được chứng từ hợp lệ nên cũng không được xem xét.

[4.1] Đối với yêu cầu bồi thường tiền ăn, bồi dưỡng, tịnh dưỡng đến khi lành bệnh: 16.604.713 đồng của nguyên đơn chưa được pháp luật quy định cụ thể nên không có căn cứ xem xét

[4.2] Qua xem xét chỉ có căn cứ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý sau:

- Tiền tàu xe: Tại phiên tòa giữa nguyên đơn với bị đơn thống nhất được: bị đơn bồi thường 2.000.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và của người chăm sóc: nguyên đơn xác định làm công việc rửa chén thuê, mỗi ngày 200.000 đồng. Xét thấy nguyên đơn không có nghề nghiệp ổn định, hiện tại hết tuổi lao động, công việc rửa chén thuê cũng phù hợp. Tuy nhiên, thực tế công việc này tại địa phương chỉ thu nhập trung bình mỗi lao động bình thường là 150.000 đồng và công việc của nguyên đơn không ổn định nên chỉ cân nhắc, xem xét áp dụng bằng 50% thời gian theo yêu cầu nguyên đơn là phù hợp, cụ thể:

$$(21 \text{ ngày} \times 150.000\text{đ/ngày}) : 2 = 1.575.000 \text{ đồng};$$

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bệnh: vấn đề này ông H và chị H xác định cùng chăm sóc cho người bệnh. Theo quy định: trường hợp này chỉ được xem xét áp dụng mức thu nhập thực tế cho một người, ông H và chị H đều đồng ý bồi thường chung cho nguyên đơn. Xét ông H làm bảo vệ mỗi tháng được 6.000.000 đồng nên thu nhập thực tế bị mất, được tính:

21 ngày x 200.000đ/ngày = 4.200.000 đồng;

- Tiền bù đắp về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, với tỷ lệ thương tích là 34% nên số tiền phải bồi thường được áp dụng bằng 17 tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định là có căn cứ. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 585 Bộ luật dân sự thì bị đơn được xem xét giảm mức bồi thường, lý do có lỗi vô ý. Đồng thời, bị đơn sinh sống bằng nghề sản xuất nông nghiệp nên cuộc sống cũng gặp khó khăn nên mức áp dụng bồi thường chỉ tính bằng 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định:

1.490.000đ x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Qua phân tích, đánh giá chứng cứ đủ cơ sở buộc bị đơn có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn tổng số tiền 22.675.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn: 22.675.000 đồng x 5% = 1.133.750 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Cao Thị M có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Danh Thị N tổng số tiền là 22.675.000đ (hai mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: bà Cao Thị M phải nộp 1.133.750đ (một triệu một trăm ba mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm